

Số: /BC-UBND

Hoàng Lưu, ngày tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện cải cách hành chính Nhà nước 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ năm 2024. UBND xã Hoàng Lưu báo cáo kết quả thực hiện CCHC 9 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

##### 1. Về kế hoạch cải cách hành chính.

Thực hiện Quyết định số 5272/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; UBND xã đã ban hành Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2024 về tuyên truyền công tác CCHC Nhà nước năm 2024 và đã quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước tại địa phương.

Các văn bản có liên quan đến công tác cải cách thủ tục hành chính được quán triệt thường xuyên đến đội ngũ cán bộ, công chức xã, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương gồm các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện như cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công.

##### 2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành, kiểm tra cải cách hành chính.

Nhằm nâng cao vai trò trong hoạt động trong chỉ đạo, điều hành, UBND xã Hoàng Lưu đã tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra trong năm 2024; UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2024 về tự kiểm tra CCHC năm 2024 và tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch.

Việc tổ chức hội nghị giao ban công tác cải cách hành chính: Hàng tháng tại các cuộc họp giao ban UBND xã. UBND xã đã đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính để khắc phục những thiếu sót, hạn chế và kịp thời chấn chỉnh những cán bộ, công chức có liên quan chưa thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính. Đồng thời giao cho công chức văn phòng – thống kê UBND xã theo dõi việc giải quyết hồ sơ, công việc của cán bộ, công chức làm cơ sở để đánh giá, phân loại cán bộ, công chức cuối năm.

Gắn kết quả thực hiện CCHC với thi đua, khen thưởng: Đã đưa nội dung kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân làm căn cứ đề bình xét danh hiệu thi đua cho cán bộ, công chức và cán bộ không chuyên trách vào quy chế thi đua khen thưởng của UBND xã.

##### 3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2024 về tuyên truyền công tác CCHC năm 2024 phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh, huyện, xã để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã về vai trò ý nghĩa của công tác cải cách hành chính nhà nước. Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

Hình thức tuyên truyền: Chủ yếu là trên hệ thống truyền thanh của xã và lồng ghép các cuộc họp, hội nghị, các cuộc họp nhân dân ở thôn, tuyên truyền thông qua giải quyết TTHC và niêm yết công khai các thủ tục, quy định về giải quyết TTHC để nhân dân theo dõi và thực hiện.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế.**

Tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ, kịp thời các quy định, chính sách do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

+ Trong 9 tháng đầu năm 2024 HĐND- UBND xã Hoàng Lưu đã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tuân thủ, chặt chẽ theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

+ Đối với công tác soạn thảo và ban hành văn bản hành chính đảm bảo tuân thủ chặt chẽ theo trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền đối với từng loại văn bản theo hướng dẫn tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, ngày 5/3/2020.

Công tác rà soát văn bản QPPL: Trong 9 tháng đầu năm 2024 UBND xã xây dựng kế hoạch rà soát văn bản do HĐND-UBND xã ban hành. Chủ tịch UBND xã giao cho công chức Tư pháp- Hộ tịch trực tiếp đảm nhận công tác rà soát, tham mưu cho UBND xã xử lý các văn bản ban hành trái với quy định về công tác quản lý Nhà nước ở địa phương.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC).**

UBND xã chỉ đạo cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa thường xuyên cập nhật, công khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã để công dân, tổ chức biết và thực hiện. Ngoài ra UBND xã còn niêm yết công khai bộ TTHC tại bộ phận một cửa bằng bảng treo tường để thuận tiện cho công dân theo dõi và tra cứu thông tin.

UBND xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức đề xuất nội dung rà soát, đơn giản hóa TTHC hành chính 9 tháng đầu năm 2024 và giao cho công chức Văn phòng – Thống kê tổng hợp thành danh mục TTHC cần rà soát, đơn giản hóa.

Về tổ chức tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị về TTHC: UBND xã đã niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại “bộ phận tiếp nhận và trả kết quả” để người dân khi đến liên hệ công việc có thể góp ý về thái độ và cách ứng xử của cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa. Trong 9 tháng đầu năm 2024 UBND xã không nhận được ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về những khó khăn, vướng mắc về thành phần hồ sơ, biểu mẫu, phí, lệ phí liên quan đến TTHC.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân khi đến liên hệ công tác, các thủ tục hành chính khi được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết đều được cập nhật và đưa vào thực hiện cơ chế một cửa một cách kịp thời.

Số TTHC thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của UBND xã Hoàng Lưu gồm 193 lĩnh vực. Trong đó giải quyết theo cơ chế một cửa 110 TTHC; cơ chế một cửa liên thông 83 TTHC

Kết quả giải quyết TTHC 6 tháng đầu năm 2024: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận là 573 hồ sơ (trong đó chứng thực điện tử 68 hồ sơ); Số hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn và đúng hạn 573 HS đạt 100%, hồ sơ chưa đến hạn: 0 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy.**

Quá trình kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương góp phần làm cho bộ máy hành chính xã ngày càng hoàn thiện, hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

Thực hiện biên chế được giao đúng quy định. Tổng số cán bộ công chức xã là 18 người.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao UBND xã đã ban hành quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021-2026; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức UBND xã.

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế hoạt động của Bộ phận một cửa, một cửa liên thông, quy trình giải quyết các công việc cho tổ chức, công dân.

UBND xã đã bố trí phòng làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo theo quy định.

### **4. Cải cách chế độ công vụ.**

Việc quản lý, sử dụng, đánh giá cán bộ công chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách được UBND xã thực hiện đúng quy định hiện hành.

- Về cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã đến thời điểm hiện tại, UBND xã có tổng số cán bộ, công chức: 18 người. Trong đó:

#### **- Cán bộ: 10 người**

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 01 người = 10%; Đại học: 9 người = 90%; Cao đẳng: 0 người; Trung cấp: 0 người; Sơ cấp: 0 người; Chưa qua đào tạo: 0 người.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 0 người; Trung cấp: 10 người = 100%; Sơ cấp: 0 người; chưa qua đào tạo: 0 người.

#### **- Công chức: 08 người**

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 0 người; Đại học: 08 người = 100%; Cao đẳng: 0 người; Trung cấp: 0 người; Sơ cấp: 0 người; Chưa qua đào tạo: 0 người.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 0 người; Trung cấp: 08 người = 100%; Sơ cấp: 0 người, chưa qua đào tạo: 0 người.

Việc quản lý, sử dụng, đánh giá cán bộ công chức, khen thưởng kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách được UBND xã thực hiện đúng quy định hiện hành.

- Không ngừng tăng cường công tác giáo dục cán bộ, công chức về tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy với công việc thông qua các cuộc họp giao ban UBND xã quán triệt cho cán bộ, công chức thực hiện tốt Luật cán bộ, công chức; Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, Luật phòng chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

### **5. Cải cách tài chính công.**

UBND xã đã ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 06/03/2024 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công gửi phòng tài chính thẩm định và gửi kho bạc nhà nước kiểm soát chi đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả các chế độ chính sách về tài chính ngân sách theo quy định.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kinh phí tại cơ quan do cấp trên phân bổ. các khoản huy động đóng góp trong nhân dân, công khai hóa, minh bạch hóa các khoản thu, chi để nhân dân biết và giám sát.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính: Một số ứng dụng thông tin mang tính chuyên dùng đang được áp dụng tại xã như: Hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống quản lý văn bản; một cửa điện tử. Đến nay hầu hết cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính kết nối Internet để phục vụ công việc; một số ngành như tài chính – kế toán; Tư pháp hộ tịch, Chính sách xã hội, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã ứng dụng phần mềm chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn ngày một tốt hơn.

Việc áp dụng ISO trong hoạt động của UBND xã: UBND xã Đã hoàn thành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và đưa vào hoạt động.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm.**

Công tác triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, HĐND, UBND xã.

Việc đầu tư trang thiết bị tại bộ phận một được quan tâm đồng thời UBND xã quan tâm bố trí những cán bộ công chức có năng lực, phẩm chất đạo đức, thái độ phục vụ nhân dân

Công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính được quan tâm thường xuyên nên nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân về cải cách hành chính góp phần giải quyết nhanh các thủ tục hành chính cho nhân dân.

### **2. Những tồn tại, hạn chế.**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành còn hạn chế chưa khai thác, sử dụng hết tính năng của hệ thống.

Các văn bản quy định thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay đổi nhiều làm bất cập trong việc niêm yết công khai và áp dụng.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI.**

1. Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu UBND xã trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thường xuyên kiểm tra khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý hành chính nhà nước;

2. Tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản, văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản, văn bản quy phạm pháp luật của xã. Đảm bảo 100% văn bản, văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

3. Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, rà soát TTHC, cập nhật, công khai TTHC theo quy định của chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; đảm bảo 100% TTHC và các quy định có liên quan được cập nhật niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời;

4. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính;

5. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về CCHC nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân về pháp luật về nhiệm vụ cải cách hành chính;

7. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được xác định tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã theo đúng tiến độ và đạt hiệu quả;

8. Tiếp tục xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015;

9. Tiếp tục tuyên truyền cho nhân dân về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số từ xã đến thôn.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Không

Trên đây là báo cáo của UBND xã Hoằng Lưu về kết quả thực hiện cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện (b/c);
- Phòng Nội vụ (b/c);
- TT Đảng ủy – HĐND xã (b/c);
- Lưu: VP

**CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Hạnh**

**Phụ lục 01b**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ HOÀNG LƯU**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1	Kế hoạch CCHC		1	
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	7	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	6	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	3	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM	0	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	7	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	6	
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	52	
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1	1	
<b>2</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	01	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	01	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	01	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục	193	
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	193	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	110	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	83	
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	83	
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (theo tiêu chuẩn ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.2.6	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục		
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	573	
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	0	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ	24	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	249	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4	Số lượng hồ sơ	152	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	573	
Trong đó	Trả trực tiếp	nt	0	
	Trả qua BCCI	nt	24	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 3	nt	249	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 4	nt	152	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	0	
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	0	
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	573	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục	0	
3.5	Số thư/ trường hợp đã công khai xin lỗi		0	
<b>4</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ, công chức			
4.1.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	0	
4.1.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	18	
4.1.3	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.1.4	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>5</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc hội nghị triển khai thực hiện	Có ban hành hoặc triển khai KH = 1 Không ban hành; triển khai KH = 0	1	
5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
<b>6</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
<b>7</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử</b>			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ tỉnh, huyện đến cấp xã	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã	Văn bản	280	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã vận hành = 1 Chưa = 0	1	
7.4	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử	Đã kết nối = 1	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	cấp huyện, tỉnh	Chưa kết nối = 0		
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	133	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	62	
7.6	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	